

KẾ HOẠCH
Hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm
trong lĩnh vực nông nghiệp 2016

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-BNN-QLCL ngày 02/3/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch hành động năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục ngăn chặn, xử lý nghiêm và dứt điểm việc sử dụng chất cấm và lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản giảm thiểu rõ nét vi phạm về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, phụ gia, chất bảo quản trong sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản, tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Ngăn chặn, xử lý dứt điểm việc lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và chất cấm, kháng sinh trong nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản.

- Ngăn chặn có hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế, chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Kiểm soát việc giết mổ, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ thịt gia súc, gia cầm.

- Tỷ lệ mẫu giám sát ô nhiễm vi sinh trong thịt gia súc, gia cầm vượt ngưỡng giảm 10% so với năm 2015.

- Tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, quả vượt ngưỡng tiếp tục giữ mức dưới 4% như năm 2015 và không có mẫu tồn dư thuốc bảo vệ thực vật cấm.

- Tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản phẩm thịt gia súc, gia cầm và thủy sản ở mức dưới 8%.

- Kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt trên 90% số cơ sở thuộc đối tượng phải kiểm tra theo qui định. 9/9 huyện, thị, thành phố triển khai thống kê, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận trên 80% cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản theo phân cấp đủ

điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thống kê, ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm trên 90% số cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ và tổ chức kiểm tra việc chấp hành cam kết ít nhất 10% số cơ sở cam kết theo quy định của Thông tư số 51/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình chuỗi kiểm soát an toàn thực phẩm. Phối hợp xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu rau, thịt cung cấp sản phẩm an toàn theo chuỗi thực phẩm an toàn đã ký kết giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Dương với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh.

- Mở rộng vùng sản xuất được chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP trong trồng trọt, chăn nuôi. Có ít nhất 15 cơ sở sản xuất trên địa bàn được chứng nhận VietGAP năm 2016.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh trong việc thực hiện, chấp hành các qui định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Xây dựng, củng cố niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm được xác nhận an toàn, sản phẩm của chuỗi.

- Tăng cường và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, cơ quan cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố về công tác quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật

- Các Chi cục chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, tổ chức bộ máy theo qui chế chức năng, nhiệm vụ mới được ban hành.

- Nghiên cứu, góp ý điều chỉnh, sửa đổi các biểu mẫu kiểm tra được ban hành theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp tỉnh và giữa cấp tỉnh với cấp huyện, thị, thành phố.

- Tham gia góp ý các Dự thảo sửa đổi Thông tư, Quyết định liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm nông sản, góp ý các Đề án, chính sách về hỗ trợ liên kết chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn của các Cục chuyên ngành.

- Rà soát, xây dựng chính sách đầu tư hạ tầng và hỗ trợ phát triển mô hình chuỗi giá trị thực phẩm an toàn theo hướng sản xuất qui mô lớn gắn với thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh trong công tác quản lý và hỗ trợ phát triển mô hình liên kết chuỗi sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

a. Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến và hướng dẫn sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

- Tổ chức tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho người lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản. Hướng dẫn áp dụng qui trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong chăn nuôi, trồng trọt. Trọng tâm là tuyên truyền, vận động, hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo 4 đúng, phổ biến áp dụng phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM) trong sản xuất rau; không sử dụng hóa chất, kháng sinh, kháng sinh nguyên liệu, không lạm dụng thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường trong hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản;

- Tổ chức Hội thi tìm hiểu Pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh nhằm tuyên truyền kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm và tạo điều kiện các cơ sở giao lưu học tập, trao đổi kiến thức an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng;

- Tổ chức Hội nghị triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn;

- Xây dựng chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh về tuyên truyền, vận động và giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm.

b. Tuyên truyền, phổ biến cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản biết về các mức xử phạt hành chính, truy tố hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

c. Thông tin kịp thời, đầy đủ về kết quả điều tra, xử lý sự cố an toàn thực phẩm, kết quả truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm sản mất an toàn.

d. Công khai kết quả kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

đ. Tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá, giới thiệu chuỗi cung cấp thực phẩm, sản phẩm được gắn nhãn nhận diện trong mô hình chuỗi, các sản phẩm được chứng nhận, xác nhận an toàn.

e. Cập nhật, thông tin đầy đủ, kịp thời về hiện trạng an toàn thực phẩm đối với từng nhóm, loại thực phẩm nông lâm thủy sản và hướng dẫn, khuyến nghị cách ứng xử phù hợp cho người tiêu dùng.

g. Triển khai các hoạt động tuyên truyền trong “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” như băng rôn, thực hiện phóng sự, chuyên đề về an toàn thực phẩm nông sản trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

- Các cơ quan kiểm tra của địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện) tổ chức kiểm tra 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014. Cập nhật, thống kê đầy đủ 100% cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn và tái kiểm tra 100% cơ sở xếp loại C. Xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn xếp loại C theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực



phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ. Triển khai đăng ký 100% cơ sở thuộc đối tượng; kiểm tra, giám sát 10% cơ sở thực hiện theo đúng cam kết.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi lưu thông, mua bán hóa chất, kháng sinh cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường ngoài danh mục cho phép.

- Tăng cường thanh tra chuyên ngành định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm theo Quyết định số 1424/KH-BNN-TTr ngày 06/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Kế hoạch số 06/KH-BCĐ ngày 07/3/2016 của Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh Bình Dương về Kế hoạch triển khai công tác thanh kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2016. Tập trung thanh, kiểm tra các cơ sở được đánh giá, phân loại điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm loại C năm 2015. Xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm theo qui định của Pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, xử lý nghiêm các trường hợp giết mổ không đảm bảo vệ sinh thú y, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng, các ngành có liên quan như công an, quản lý thị trường, y tế nhằm phát hiện, điều tra, xử lý các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông buôn bán hóa chất, kháng sinh cấm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục.

- Xây dựng kế hoạch giám sát chất lượng, chỉ tiêu an toàn thực phẩm các sản phẩm nông sản trước khi đưa ra thị trường và lưu thông trên thị trường. Kế hoạch giám sát tập trung nhóm sản phẩm có nguy cơ cao như thịt, sản phẩm chế biến từ thịt, rau, quả và thủy sản nuôi. Công tác giám sát được thực hiện ở 2 cấp, cơ quan cấp tỉnh (các Chi cục chuyên ngành) và cơ quan địa phương (Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố) nhằm chủ động và tăng số lượng mẫu giám sát ở các địa phương để có thể đánh giá mức độ mất an toàn thực phẩm một cách chính xác. Từ đó xác định các mối nguy cần tăng cường kiểm soát.

- Tổ chức truy xuất nguồn gốc và xử lý tận gốc các trường hợp mẫu giám sát không đảm bảo an toàn thực phẩm; cơ sở không chấp hành, đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm theo qui định.

- Cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng từ các kết quả giám sát và đề xuất biện pháp cải tạo, khắc phục.

4. Hỗ trợ kết nối sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Triển khai, hướng dẫn các cơ sở sản xuất thực hành áp dụng qui trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tổ chức Hội nghị kết nối, xúc tiến thương mại, tạo cầu nối sản xuất- tiêu thụ cho các sản phẩm được chứng nhận an toàn theo VietGAP, được xác nhận sản phẩm an toàn hay sản phẩm của mô hình chuỗi được kiểm soát

- Cập nhật, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về các cơ sở sản xuất, kinh doanh được chứng nhận VietGAP, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, chứng nhận có hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến cho các cơ quan, đơn vị,

tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan biết để thiết lập liên kết các cơ sở với các kênh phân phối sản phẩm.

- Xây dựng và triển khai Đề án "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020".

- Thực hiện các phóng sự, bài viết về các mô hình, dự án chuỗi kiểm soát an toàn thực phẩm để giới thiệu, quảng bá thương hiệu.

- Triển khai thực hiện các nội dung theo bản ký kết phối hợp thực hiện Đề án xây dựng mô hình quản lý thực phẩm theo "Chuỗi thực phẩm an toàn giai đoạn 2016-2020" của thành phố Hồ Chí Minh

- Mở rộng, nhân rộng các mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn kết hợp kiểm tra, lấy mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

- Nghiên cứu, góp ý xây dựng và tổ chức thực hiện quy định, tiêu chuẩn chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản an toàn và quy trình xác nhận sản phẩm an toàn của chuỗi theo hướng xã hội hóa khâu kiểm tra, giám sát, xác nhận theo hướng dẫn của Cục chuyên ngành.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Xây dựng và tổ chức triển khai Đề án "Nâng cao năng lực quản lý chất lượng nông, lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020".

- Tiếp tục đầu tư, bổ sung trang bị thiết bị cần thiết cho hoạt động kiểm tra, giám sát cho cơ quan quản lý chất lượng cấp tỉnh. Đặc biệt đầu tư trang thiết bị, dụng cụ cơ bản phục vụ công tác giám sát, xét nghiệm nhanh tại hiện trường về chất lượng, an toàn thực phẩm cho cơ quan kiểm tra cấp huyện.

- Tổ chức đào tạo, cử đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Nhất là cán bộ các cơ quan quản lý cấp huyện về nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trong giám sát, thanh, kiểm tra, xử phạt vi phạm....

- Kiện toàn, sắp xếp bộ máy quản lý và thanh tra chuyên ngành chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 và Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNBT ngày 26/3/2015 về tổ chức bộ máy ngành nông nghiệp ở địa phương.

- Ưu tiên bố trí nhân sự và kinh phí đảm bảo cho hoạt động giám sát, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của các đơn vị chuyên ngành.

- Triển khai thực hiện Đề án và Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ về trách nhiệm và quyền hạn, tiêu chuẩn và chế độ chính sách đối với cán bộ làm công tác thú y, bảo vệ thực vật tại địa phương,

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cấp tỉnh

Từ nguồn kinh phí vốn sự nghiệp, vốn thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng năm 2016 đã giao cho các Chi cục chuyên ngành và phân cấp cho

các huyện, thị xã, thành phố. Trường hợp nếu có phát sinh các đơn vị cân đối nguồn và xin bổ sung vốn 6 tháng cuối năm 2016.

2. Cấp huyện

Từ nguồn kinh phí vốn sự nghiệp (cho công tác tuyên truyền, đào tạo, kiểm tra đánh giá, phân loại điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, giám sát nông sản tại địa phương....).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Công thương, các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện theo những nội dung trên.

2. Sở Tài chính bố trí kinh phí ngân sách để các đơn vị đảm bảo thực hiện kế hoạch trong năm 2016

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Báo Bình Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương tăng cường thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, kịp thời giới thiệu những mô hình sản xuất tốt và phản ánh những cơ sở sản xuất kinh doanh chưa bảo đảm an toàn thực phẩm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch hành động, các đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *h*

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT, Tài chính, KH&ĐT, TTTT, VHTTDL;
- Báo, Đài PT và THBD, Website tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP (Nh, Lg), Th, TH
- Lưu: VT. *Melo*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Hàng Dũng
Mai Hàng Dũng